

Ngày	29,250 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.4%	6.0%	3.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24,360 - 33,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,943
Số lượng CPLH (CP)	305,756,841
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,094,955
Sở hữu nước ngoài	22.8%
Beta	1.17
EPS	2,061
P/E	14.2

DT thuần

Q1/24

848

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.0| -1.6%

YoY: ▼108| -11.3%

LN trước thuế

Q1/24

319

tỷ VNĐ

QoQ: ▼84.0| -20.8%

YoY: ▼80.0| -20.0%

LN sau thuế

Q1/24

264

tỷ VNĐ

QoQ: ▼109| -29.1%

YoY: ▼93.0| -26.0%

ROA

2023

4.5%

+/- YoY: ▼ 2.6%

DT thuần

2023

2,889

tỷ VNĐ

YoY: ▼692| -19.3%

LN trước thuế

2023

963

tỷ VNĐ

YoY: ▼641| -40.0%

LN sau thuế

2023

866

tỷ VNĐ

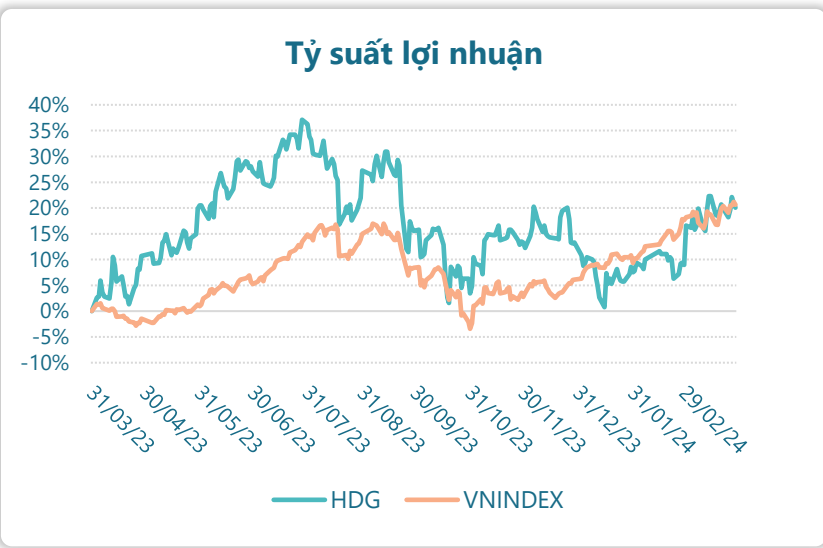
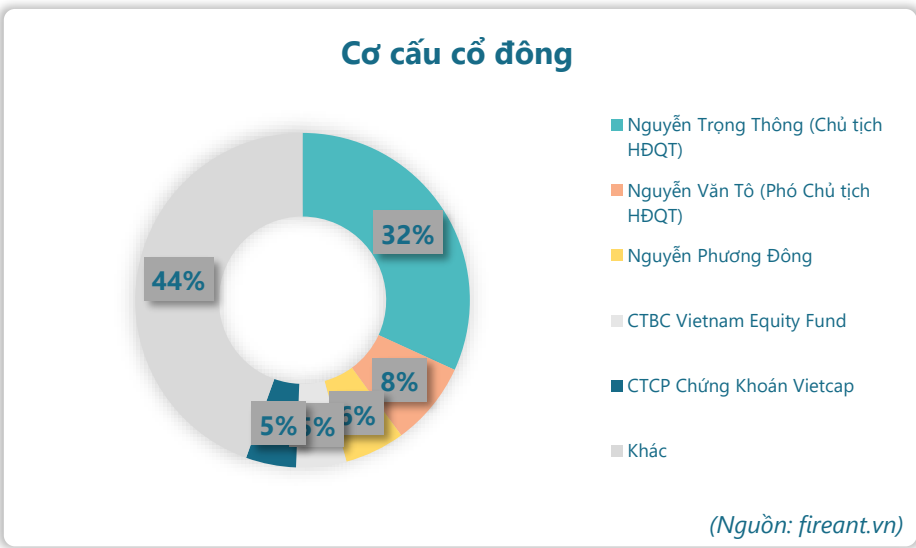
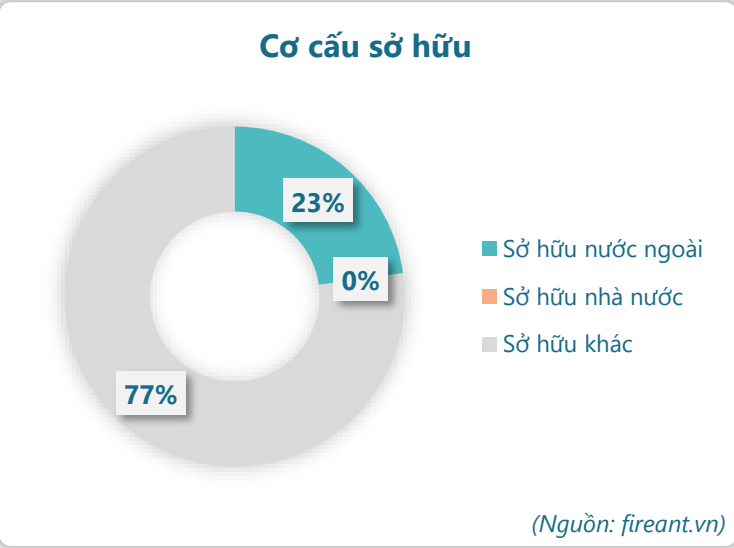
YoY: ▼496| -36.4%

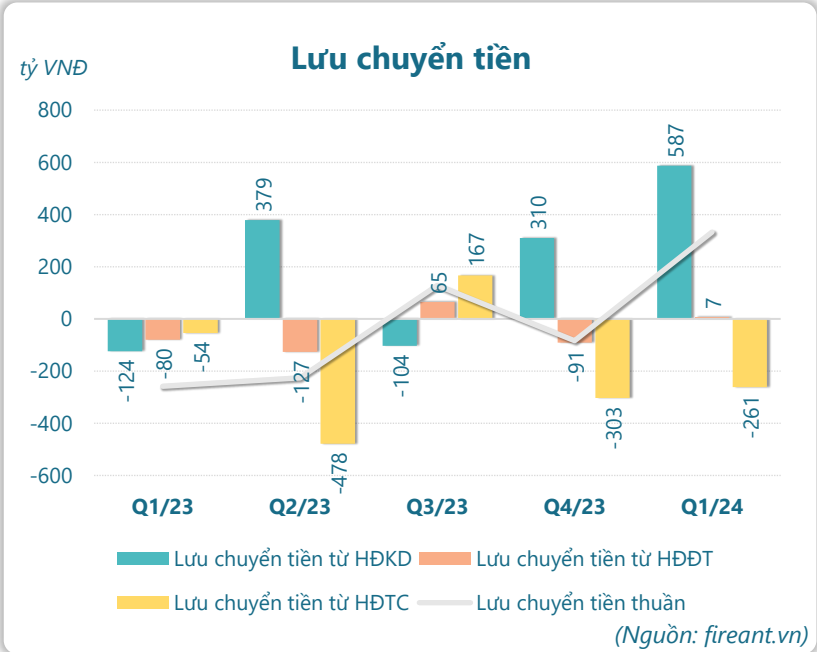
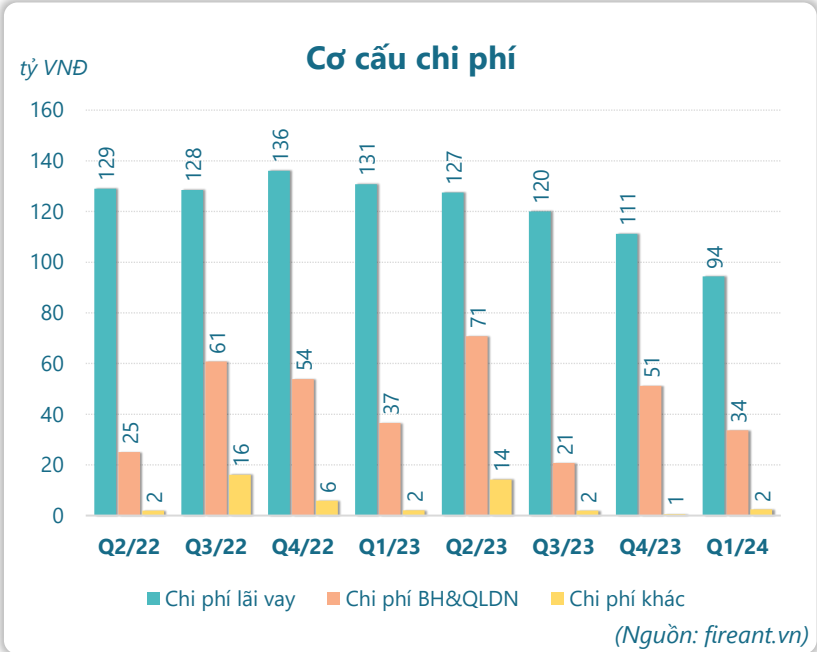
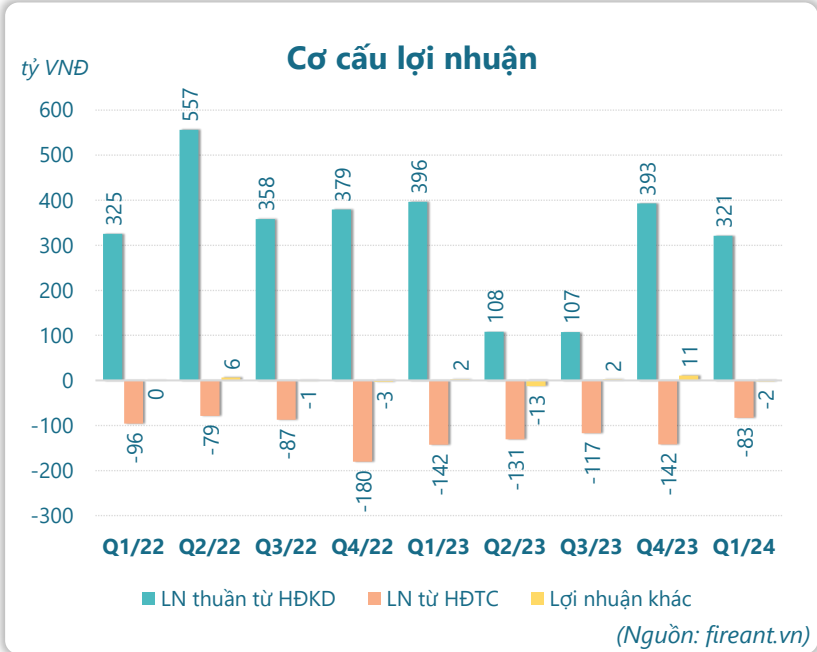
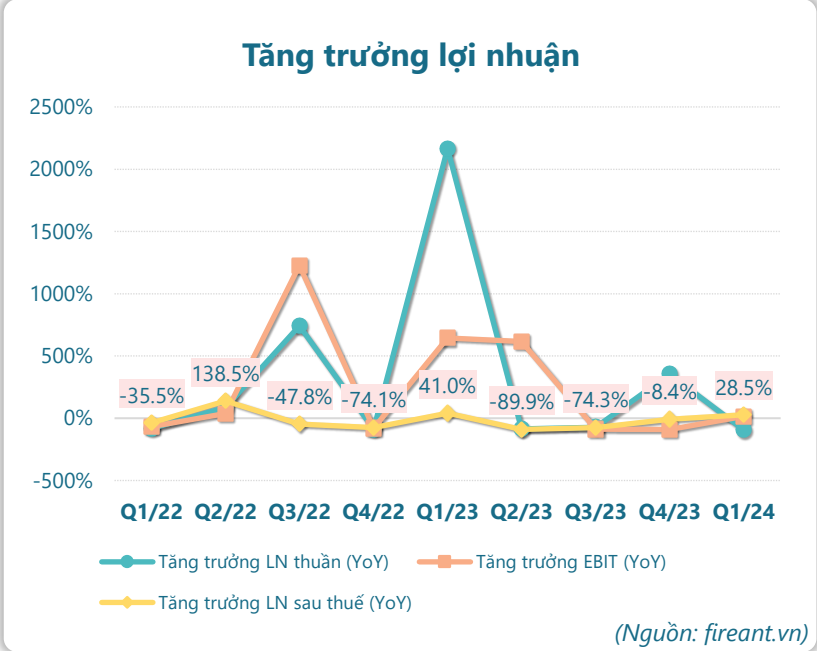
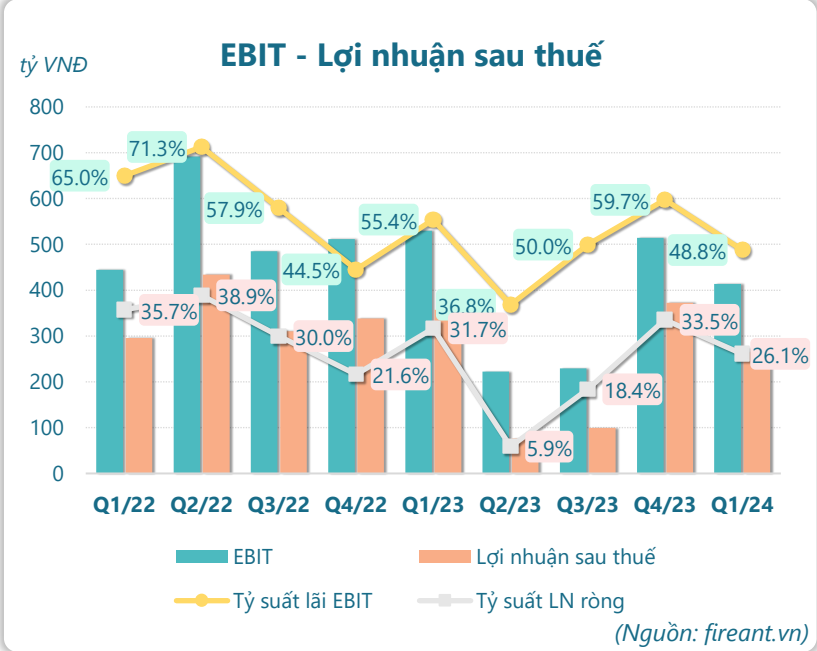
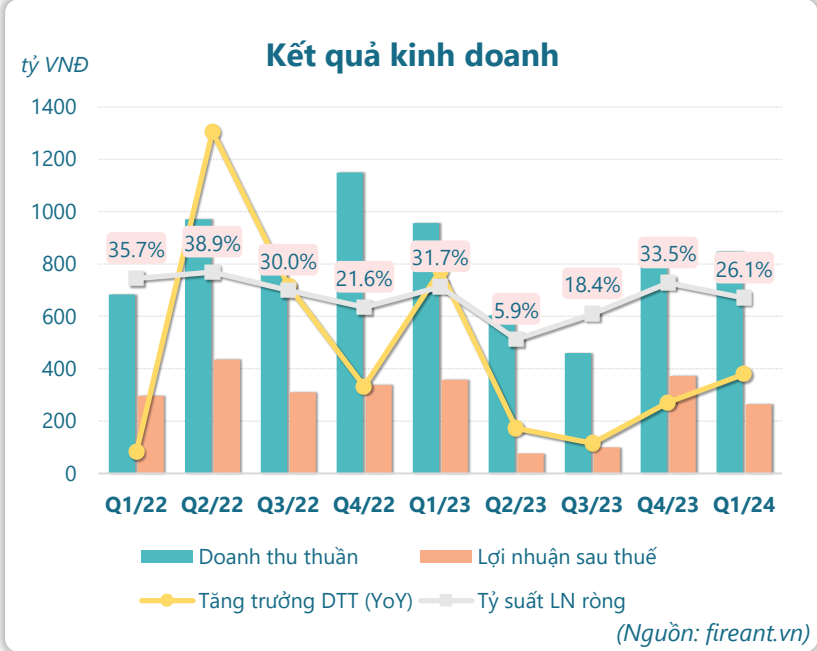
ROE

2023

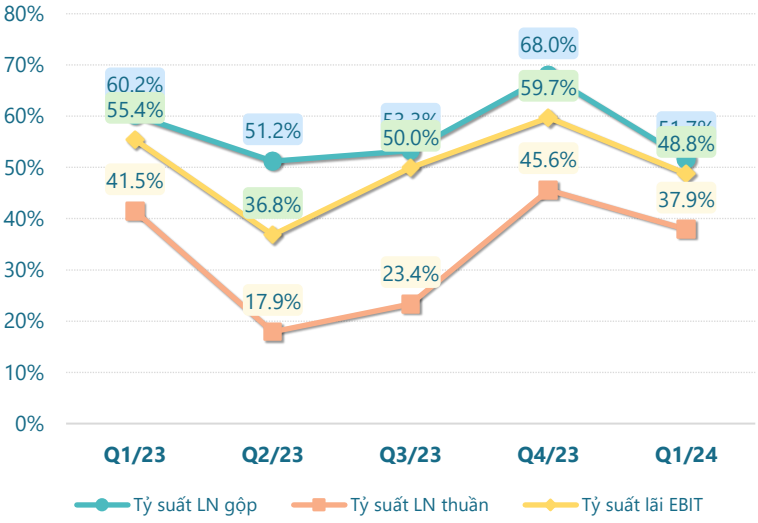
9.7%

+/- YoY: ▼ 8.7%



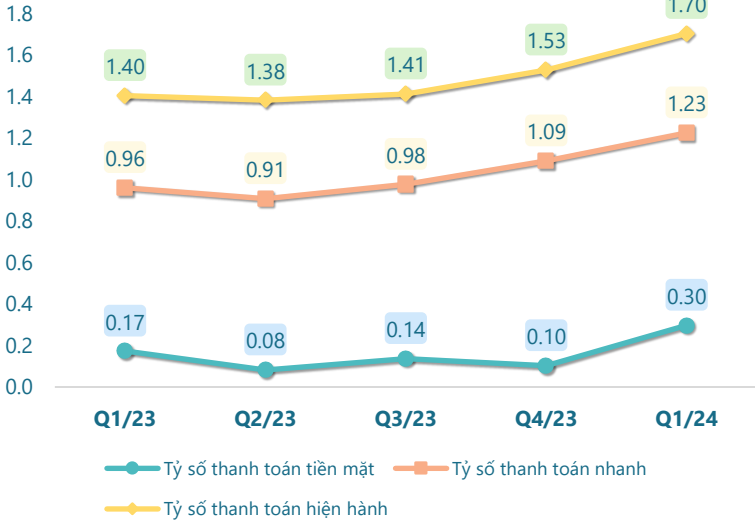


Tỷ suất lợi nhuận



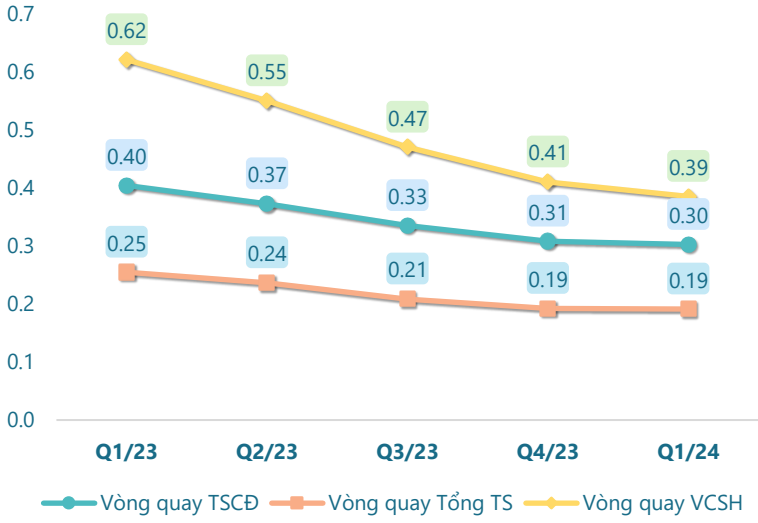
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



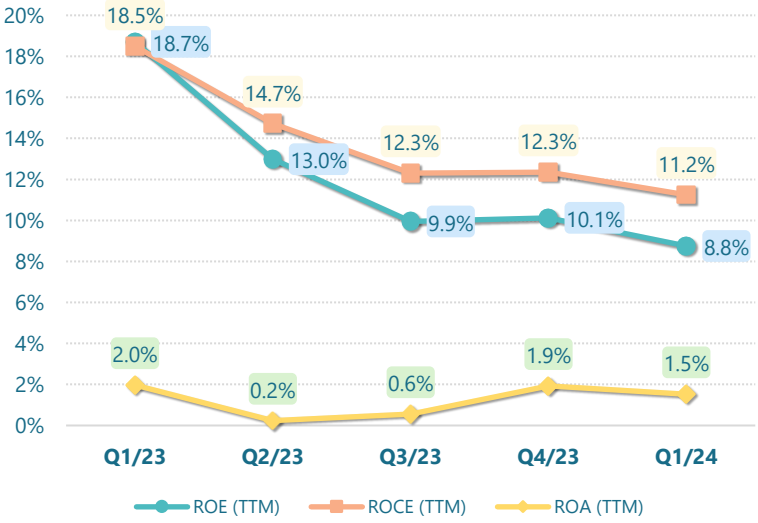
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



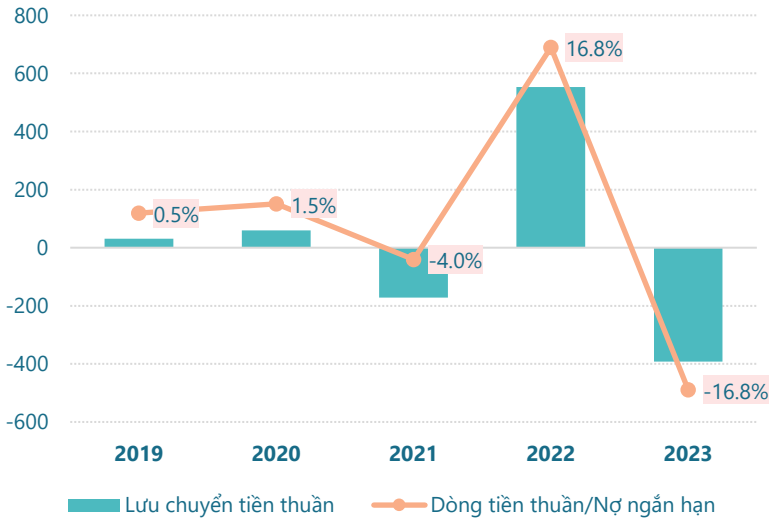
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



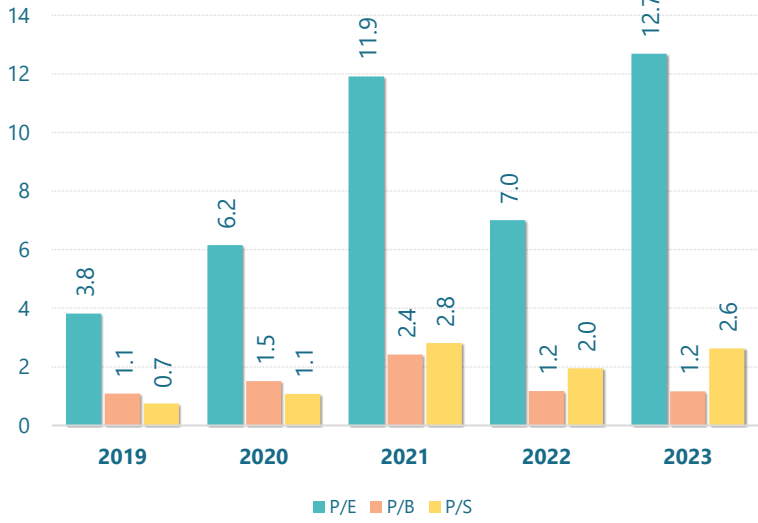
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)